PHƯỜNG 1 - THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

NHIỆM VỤ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG - TỶ LỆ: 1/500 - KHU NHÀ Ở DÂN CƯ CAO CẤP HỒ NAM PHƯƠNG

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH

B

5m 20m
0m 10m 50m

BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ GỐC RANH
Hệ tọa độ VN2000

Số hiệu điểm	Tọa độ X(m)	Tọa độ Y(m)	Cạnh(m)
1	1279439.72	507169.44	70.46
2	1279435.39	507239.77	46.07
3	1279426.34	507284.94	12.16
4	1279421.05	507295.88	24.63
5	1279405.62	507315.08	26.19
6	1279383.25	507328.71	16.39
7	1279368.71	507336.26	57.71
8	1279312.90	507350.92	41.61
9	1279271.70	507345.07	12.93
10	1279259.49	507349.34	10.41
11	1279250.73	507354.95	12.57
12	1279238.27	507356.58	10.75
13	1279228.44	507360.94	26.49
14	1279206.28	507375.45	22.77
15	1279185.33	507384.37	20.87
16	1279167.56	507395.32	22.49
17	1279145.96	507401.58	28.44
18	1279120.36	507413.96	18.42
19	1279102.85	507419.68	18.72
20	1279084.18	507418.20	10.88
21	1279074.53	507413.19	18.22
22	1279069.40	507395.70	79.44
23	1279042.57	507320.92	14.89
24	1279039.53	507306.35	18.68
25	1279034.74	507288.29	12.13
26	1279025.32	507280.65	114.10
27	1278911.24	507282.70	43.75
28	1278867.49	507282.38	10.35
29	1278857.91	507278.45	5.26
30	1278855.49	507273.78	15.79
31	1278853.78	507258.08	147.65
32	1278875.35	507112.02	31.70
33	1278881.55	507080.94	40.21
34	1278885.77	507040.95	7.56
35	1278887.92	507033.70	10.09
36	1278892.98	507024.97	30.60
37	1278897.18	506994.66	1.11
38	1278898.13	506994.09	148.53
39	1279044.25	507020.75	210.09
40	1279250.92	507058.52	96.04
41	1279345.35	507076.00	85.02
42	1279428.99	507091.31	78.86
1	1279439.72	507169.44	

GHI CHÚ

- CÂY CỎ TẠP
- BN — BỂ NƯỚC
- RANH PHÂN CHIA
- RANH TỔNG THỂ
- ĐƯỜNG MỰC NƯỚC
- Nhà : Tạm , gỗ , xây , bê tông số tầng
- ĐƯỜNG BÊ TÔNG
- TA LUY
- ĐƯỜNG NHỰA
- ĐƯỜNG ĐẤT
- RANH NHÀ LƯỚI
- AO — AO
- DC-01 856.351 — MỐC TỌA ĐỘ
- RÀO XÂY
- Rào thép gai
- TRỤ ĐIỆNCAO THẾ
- GIẾNG
- TRỤ CỔNG

BẢNG TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢNG THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Loại Đất	Diện Tích *m2*	Tỷ Lệ %
1	Đất nghiên cứu công nghệ sinh học *(Đất phù hợp với Quy hoạch khu nhà ở dân cư cao cấp)*	150,367.90	89.78
2	Đất cây xanh cảnh *(Hành lang bảo vệ hồ)*	17,111.71	10.22
	Tổng	**167,479.61**	**100.0%**

GHI CHÚ:

- ĐẤT TRỒNG CÂY VÀ ƯƠM CÂY GIỐNG
- ĐẤT HÀNH LANG BẢO VỆ HỒ
- MẶT NƯỚC (HỒ NAM PHƯƠNG)
- RANH HÀNH LANG BẢO VỆ HỒ
- RANH QUY HOẠCH

THUYẾT MINH:

Khu đất nghiên cứu lập quy hoạch thuộc phường 1 - thành phố Bảo Lộc - tỉnh Lâm Đồng. Có quy mô diện tích khu đất là: 167.479,61 m2;

Khu đất có dạng hình đa giác được giới hạn bởi các điểm được đánh số từ 1 đến 42;

Ranh giới được xác định như sau:

+ Phía Đông giáp : Hồ Nam Phương 1;
+ Phía Tây giáp : Đường Bùi Thị Xuân; và khu dân cư hiện hữu;
+ Phía Nam giáp : Khu dân cư hiện hữu;
+ Phía Bắc giáp : Hồ Nam Phương 1.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
ỦY BAN NHÂN DÂN TP.BẢO LỘC
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ.....NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2023

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP. BẢO LỘC
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ.....NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2023

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TP. BẢO LỘC
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ.....NGÀY.....THÁNG.....NĂM 2023

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM
NHIỆM VỤ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG - TỶ LỆ: 1 /500
KHU NHÀ Ở DÂN CƯ CAO CẤP HỒ NAM PHƯƠNG
ĐỊA ĐIỂM : PHƯỜNG 1 - TP. BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH

BẢN VẼ: QH03	GHÉP: A0	TỈ LỆ: 1/500	..... / .... / 2023
THỂ HIỆN	LÊ ANH ĐỨC		
THIẾT KẾ	NGUYỄN THIÊN PHÚ		
CHỦ TRÌ	NGUYỄN VĂN LỰC		
QUẢN LÝ KT	PHAN THANH BÌNH		

TỔNG GIÁM ĐỐC : VÕ THÀNH KHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
ERAS HOLDINGS
116A NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - PHƯỜNG DAKAO - QUẬN 1 - TP. HCM